

Bản án số: 11/2025/LĐ - ST

Ngày: 26/8/2025

V/v “Đòi tiền lương”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. bà Đinh Kim Hoàng

2. bà Lê Thị Kim Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi – Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 1

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 tham gia phiên tòa: bà Vũ Trâm Anh

- Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 1 – cơ sở 2, Tp . xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 01/2025/TLST - LĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về “Đòi tiền lương” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-LĐ ngày 07/8/2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXX - ST ngày 07/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Thái T, sinh năm 2004

Thường trú: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Công ty TNHH MTV G

Trụ sở: Lầu C Tòa nhà H, C H, Phường K, Tp .

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Đình H, sinh năm 1979

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2024, bản tự khai và các biên bản làm việc tiếp sau đó, nguyên đơn ông Nguyễn Thái T trình bày:

Trong thời gian thử việc tại Công ty TNHH MTV G, ông ký Hợp đồng cộng tác viên 06 tháng và chính thức làm việc tại Công ty từ ngày 19/02/2024 với chức danh chuyên môn là huấn luyện viên (PT). Ông ký Hợp đồng cộng tác với Công ty B bản nhưng Công ty giữ và không đưa cho ông bản nào. Hằng tháng tổng thu nhập Công ty chi trả cho ông bao gồm các khoản: lương ngày công, lương giờ dạy hội viên và hoa hồng trên giá trị Hợp đồng hội viên ký kết với Công ty. Tuy nhiên, bắt đầu từ tháng 07/2024 Công ty ngưng không trả lương và chế độ bảo hiểm. Công ty H1 nhiều lần mà không thực hiện, không có

lý do cụ thể nào. Bản thân ông T và nhiều nhân viên khác của Công ty cũng bị nợ lương trong thời gian dài và đến nay không biết khi nào công ty sẽ chi trả.

Ngày 28/9/2024, ông T được Ban lãnh đạo Công ty Đ thông báo sẽ mở cửa hoạt động nhưng vì không được chi trả lương nên ông quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Từ khi hoàn tất thủ tục bàn giao đến nay Công ty vẫn không thanh toán tiền lương còn nợ cho ông cũng như BHXH, BHYT. Ông đã nhiều lần liên hệ bộ phận nhân sự, kế toán Công ty để yêu cầu giải quyết nhưng câu trả lời của ban lãnh đạo là chưa có kế hoạch và bộ phận không có thẩm quyền giải quyết.

Theo ông T tìm hiểu quy định tại khoản 1 Điều 94 Bộ luật Lao động “Người lao động được trả lương trực tiếp, đầy đủ và đúng thời hạn” và tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Lao Động quy định “trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản tiền có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên, trừ một số trường hợp có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày”. Theo đó, ông đã chấm dứt Hợp đồng lao động nhưng Công ty vẫn giữ lương tháng 07/2024 - 08/2024 là hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Ông T đã nộp những chứng cứ ông thu thập được như: bảng sao kê của Ngân hàng thể hiện ông được Công ty G trả lương vào những tháng liền kề trước khi ngừng chi trả, Thông báo số 77 ngày 06/01/2025 do phía Công ty cung cấp cho cơ quan điều tra khi những người lao động không được trả lương như ông có đơn kiện, nội dung Thông báo xác nhận ông làm việc tại Getfit và số tiền lương Công ty G còn nợ của ông là 41.844.409 đồng và Công ty H2 trả cho ông số tiền này chia làm 06 đợt nhưng đến nay Công ty không trả khoản tiền nào. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Công ty phải thanh toán cho ông 02 tháng tiền lương mà Công ty còn nợ gồm: lương tháng 07/2024 là 32.220.360 đồng – lương tháng 08/2024 là 9.684.049 đồng. Tổng cộng số tiền còn nợ là 41.844.409 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 10/9/2024 đến ngày 26/11/2024 là 444.000 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, ông T xác nhận xin rút lại yêu cầu Công ty trả tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 10/9/2024 đến ngày 26/11/2024 số tiền là 444.000 đồng, ông chỉ muốn Công ty trả lại đúng số tiền lương mà Công ty còn nợ của ông.

Bị đơn Công ty TNHH MTV G - Người đại diện theo pháp luật ông Lê Đình H: vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đương sự không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kết quả xác minh của Phòng đăng ký kinh doanh “mã số doanh nghiệp 0316985233, đính kèm Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 19/8/2024.... đến nay doanh nghiệp chưa đăng ký giải thể”

Kết quả xác minh của Công an P, Quận D “Công ty TNHH MTV G hiện đang hoạt động tại Lầu C chung cư H, số C H, Phường I, Quận D”

Kết quả xác minh của Công an Phường V, Tp ., tỉnh Khánh Hòa “ông Lê Đình H, sinh năm 1979 HKTT tổ 5 H,(Hà R) V, N. Hiện tại ông H không còn sinh sống tại địa phương (đã bán nhà vào khoảng cuối năm 2023, được biết hiện đang ở địa chỉ G Đ, Phường A, Quận D, Tp .”

Kết quả xác minh của Công an P1, Quận D “ Lê Đình H, sinh năm 1979 HKTT tổ 5 H, V, N, Khánh Hòa không thực tế cư trú tại địa chỉ G Đ, Phường A, Quận D, Tp .”

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thái T có mặt; phía bị đơn Công ty TNHH MTV G vắng mặt lần thứ hai, không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Tp . phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Tòa án thụ lý vụ án và quá

trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý và giải quyết vụ án đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung của vụ án: Đề nghị chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ yêu cầu trả tiền lãi chậm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Thái T có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV G trả tiền lương tháng 07-08/2024 mà Công ty còn nợ của ông. Căn cứ Thông báo trúng tuyển, Thông báo số 77/2025/TBNS –TGD ngày 06/01/2025 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ thì có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và Công ty đã xác lập quan hệ lao động, Công ty tuyển ông T vào bộ phận huấn luyện viên. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty trả số tiền nợ lương và lãi chậm trả đây là vụ án lao động “Đòi tiền lương”. Đồng thời, hiện nay bị đơn vẫn đang đăng ký trụ sở và thực tế hoạt động tại địa chỉ Lầu C Tòa nhà H, C H, Phường K, Tp .. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 thì Tòa án nhân dân Khu vực 1, Tp . có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thái T có mặt; phía bị đơn Công ty TNHH MTV G vắng mặt lần thứ hai, không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Đối với số tiền nợ gốc: Căn cứ Thông báo trúng tuyển, bảng kê tài khoản tiền gửi, Thông báo số 77/2025/TBNS –TGD ngày 06/01/2025 do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và Công ty TNHH MTV G có giao kết quan hệ lao động, Công ty tuyển ông T vào làm ở bộ phận Huấn luyện viên, chức danh PT, quy định mức lương thử việc và lương chính thức, thời gian thử việc và địa điểm làm việc là L 3 Tòa nhà H3, C H, Phường K, Tp .. Quá trình làm việc Công ty trả lương bình thường nhưng đến tháng 07- 08/2024 thì Công ty N không trả lương, hiện nay số tiền lương Công ty còn nợ của nguyên đơn tháng 07 và tháng 08/2024 là 41.844.409 đồng. Phía Công ty đã hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện nghĩa vụ. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Công ty thanh toán tiền lương tháng 07 và tháng 08/2024 là 41.844.409 đồng. Yêu cầu trả một lần toàn bộ khoản nợ lương ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Phía bị đơn Công ty TNHH MTV G đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án đã tổng đạt và triệu tập cho nguyên đơn nhưng phía nguyên đơn không có ý kiến phản hồi, không tham gia tố tụng theo triệu tập của Tòa án. Trong trường hợp này, người lao động không có nghĩa vụ phải chứng minh. Ngoài ra, do Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán lương đã lâu nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền nợ trên và trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào các Điều 5, Điều 13, Điều 14; điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 94 của Bộ luật lao động việc ông T yêu cầu Công ty T1 còn nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả lãi chậm trả: Tại phiên tòa ông T có yêu cầu rút lại yêu cầu Công ty trả lãi chậm trả trên số tiền nợ lương 41.844.409 đồng tính từ ngày 10/9/2024 đến

ngày 26/11/2024 số tiền là 444.000 đồng. Xét, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên HĐXX chấp nhận, đình chỉ yêu cầu Công ty trả lãi chậm trả trên số tiền lương còn nợ.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì Công ty TNHH MTV G phải chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền là 1.255.332 đồng (một triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi hai đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, Điều 220, Điều 227 và khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Căn cứ vào các Điều 5, Điều 13, Điều 14; điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 94 của Bộ luật lao động;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái T.

1.1. Buộc Công ty TNHH MTV G có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Thái T số tiền lương còn nợ của tháng 07/2024 và tháng 08/2024 là 41.844.409 đồng (trong đó lương tháng 07/2024 là 32.220.360 đồng và lương tháng 08/2024 là 9.684.049 đồng).

1.2. Đình chỉ yêu cầu Công ty TNHH MTV G trả lãi chậm trả trên số tiền nợ lương 41.844.409 đồng tính từ ngày 10/9/2024 đến ngày 26/11/2024 số tiền là 444.000 đồng.

Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Công ty TNHH MTV G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.255.332 đồng (một triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi hai đồng)

Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Đường sự;
- VKSND KV1;
- Phòng THADS KV1;
- Lưu VP – HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Thủy Tiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ Thị Thủy Tiên

